TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST – HNGĐ	*Thuận Nam, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn; nuôi con chung",* giữa.

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1994.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Trần Ngọc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị T và ông Trần Ngọc V tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Trần Ngọc V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 3 con chung tên Trần Thị Minh Nh, sinh ngày 11 – 9 – 2010; Trần Ng Ý, sinh ngày 06 – 6 – 2014 và Trần Ng Ỵ, sinh ngày 17 – 3 – 2017. Bà Lê Thị T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.100.000 đồng/3 con chung (tức mỗi con chung 700.000 đồng), đến

khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 – 2023. Hiện nay con chung đang ở với ông V.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Lê Thị T đồng ý chịu 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001586 ngày 02 – 3 – 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

"...Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước D (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Long